

Số: 04/NQ-HĐND

TP. Tuyên Quang, ngày 21 tháng 02 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

Về điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội  
chủ yếu năm 2020 của thành phố Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG  
KHÓA XXI, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 816/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2020 thành phố Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 14/02/2020 về điều chỉnh một số tiêu chủ yếu triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-HĐND ngày 18/02/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2020 của thành phố Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu kinh tế công nghiệp, xây dựng 51,8%; các ngành dịch vụ 44,8%; nông lâm nghiệp, thủy sản 3,4%.

2. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 13,3%.

3. Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): Công nghiệp, xây dựng 12.236,0 tỷ đồng; các ngành dịch vụ 10.628,5 tỷ đồng; nông, lâm nghiệp, thủy sản 766,6 tỷ đồng.

4. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Giá trị sản xuất công nghiệp 8.335,9 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010).

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội 18.750 tỷ đồng.

- (3) Giá trị hàng hóa xuất khẩu 87,9 triệu USD.
- (4) Thu nhập bình quân đầu người 80,5 triệu đồng/người/năm.
- (5) Hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước (thu nội địa): 510,339 tỷ đồng.
- (6) Doanh thu xã hội từ du lịch 730 tỷ đồng.
- (7) Sản lượng lương thực 26.276 tấn.
- (8) Tổng diện tích trồng rừng 207 ha. Chăm sóc bảo vệ 6.375 ha rừng.
- (9) 100% hộ dân nội thành và 99,5% hộ dân khu vực nông thôn được dùng nước sạch, hợp vệ sinh.
- (10) Giải quyết việc làm cho 3.172 lao động.
- (11) Duy trì vững chắc kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2; tỷ lệ huy động các cháu đi nhà trẻ đạt 53%, duy trì tỷ lệ huy động các cháu đi mẫu giáo, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- (12) Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá đạt trên 92%; tỷ lệ thôn, xóm, tổ dân phố văn hoá đạt trên 81,8%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa đạt trên 95%.
- (13) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10%; trên 95% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ và uống vắc xin phòng bệnh; 15/15 xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố đạt 100%.
- (14) Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,01% xuống còn 0,76%.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2020. /

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Các ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, cơ quan thành phố;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP HĐND và UBND thành phố;
- Chuyên viên tổng hợp VP;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Trung**